

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/05/2017

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+DD8+TD3	7:25	17+3+2	0+0+0		11+6+5	0+0+0	
2		CLO+P10+P4	7:25	10+1+11	0+0+0		3+0+19	0+0+0	
3		RP3+RP2+JS2	9:25	22+0	0+0		17+4	0+0	
4		CLO+TD1+PPD	9:25	9+5+5	0+0+0		5+5+12	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2017	TO: PPD - DD8 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - Luy - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG NAM	PPD	68	1	7	20	69	KHI	Vietnamese
2	BERNIKOV V.N	PPD	66	1	7		108	KHI	Russian
3	NGUYEN MINH VIEN	PPD	62	1	10		75	KHI	Vietnamese
4	DEGTIAREV B.B	PPD	57	1	5		91	KHI	Russian
5	NGUYEN ANH TAI	PPD	61	1	5	37	72	KHI	Vietnamese
6	VO TA QUANG	PPD	65	1	4		68	KHI	Vietnamese
7	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	56	1	7		88	KHI	Vietnamese
8	BUI THANH HAI	PPD	64	1	4		62	KHI	Vietnamese
9	PHUNG QUANG THANG	PPD	58	1	8		80	KHI	Vietnamese
10	DO MINH DUC	PPD	55	1	5		77	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN HA NIN	PPD	67	1	8		67	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN HUU HAO	PPD	72	1	11		75	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN SANG	PPD	71	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG SON	PPD	63	1	5		56	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH SON	PPD	59	1	5		52	KHI	Vietnamese
16	TRAN VAN DUNG	PPD					70	KHI	Vietnamese
17	PHAM VAN MUNG	PPD	60	1	5		77	KHI	Vietnamese
18	LUU BA XO	DD8	49	1	10	75	79	DIAVATLY	Vietnamese
19	TRAN QUANG HUY	DD8	74	1	15	35	86	DIAVATLY	Vietnamese
20	LE NGUYEN TRONG NGHI	DD8	48	1	7		91	DIAVATLY	Vietnamese
21	VU VAN HUNG	TD3	01	1	9	20	62	NIPi	Vietnamese
22	MAI DUY KHANH	TD3	02	1	12		83	NIPi	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	16	101	1.257	57	11		
2	DD8	3	3	32	256	110	6		
3	TD3	2	2	21	145	20	5		
TOTAL		22	21	154	1.658	187	22		
WEIGHT KG				154	1.658	187			

GRAND TOAL: 1.999 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-May-17	TO: CLO - P10 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - VTHU - Năm - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOK S.I	CLO	90	1	6		112	KHOAN	Russian
2	ZARKOV A.V	CLO	93	1	7		130	KHOAN	Russian
3	VANEEV D.V	CLO	92	1	10	20	95	KHOAN	Russian
4	NGUYEN DUY NAM	CLO	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	CLO	88	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LOI	CLO	89	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
7	VU MINH TU	CLO	83,85	2	6		64	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC QUANG	CLO	86	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN LY	CLO	84	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRAN NAM	CLO	91	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN KHOA TRUONG	P10	75-76	2	10		70	NIPI	Vietnamese
12	ĐÔNG VĂN THỊNH	P4	90	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	81	1	5		65	KHI	Vietnamese
14	BUI HUU LAN	P4	79	1	4		74	KHI	Vietnamese
15	LE VAN HUONG	P4	87	1	4		65	KHI	Vietnamese
16	TRAN DUY KHUONG	P4	92	1	5	30	85	KHI	Vietnamese
17	SUDAKOV A.A	P4	78	1	10	60	110	KHI	Russian
18	NGUYEN CHIEN CONG	P4	88	1	5		67	KHI	Vietnamese
19	HOANG THAI DUONG	P4					65	KHI	Vietnamese
20	LE NGOC KY	P4	89	1	3		70	KHI	Vietnamese
21	HOANG HUY TIEN	P4	80	1	4		70	KHI	Vietnamese
22	SAVELEV	P4	84-86	3	8		113	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	11	74	784	20	3		
2	P10	1	2	10	70	0	0		
3	P4	11	12	56	854	90	19		
TOTAL		22	25	140	1.708	110	22		
WEIGHT KG				140	1.708	110			

GRAND TOAL: 1.958 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2017	TO: TD1 - CLO - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - VTHU - Năm - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH VINH	TD1	22	1	7	35	56	DIAVATLY	Vietnamese
2	VÕ HỮU TÂN	TD1	23	1	7		77	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD1	24-25	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
4	MOKHOV	TD1	26	1	7		100	NIPI	Russian
5	L.T.D. TRANG	TD1	20-21	2	15		51	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	95	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	24-25	2	15		81	DIAVATLY	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	CLO	19	1	9		66	DIAVATLY	Vietnamese
9	KIỀU TUẤN ANH	CLO	97	1	7		85	DIAVATLY	Vietnamese
10	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	CLO	99	1	12		75	DIAVATLY	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỦ	CLO	96	1	11		70	DIAVATLY	Vietnamese
12	ĐẶNG TRỌNG THỨC	CLO	26	1	5		75	DIAVATLY	Vietnamese
13	NHÂM ĐỨC TUẤN	CLO	100	1	6		69	DIAVATLY	Vietnamese
14	IANCHENKO	CLO	98	1	11		80	ANTOAN	Russian
15	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	82	1	2		67	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH HUY	PPD	76	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	80	1	5		50	KHI	Vietnamese
18	TRẦN SƠN HAI	PPD	81	1	6		77	KHI	Vietnamese
19	VŨ VĂN TIẾN	PPD	500	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	ĐO THỊ MẾN	PPD	77	1	5		74	ANTOAN	Vietnamese
21	LE THANH VIỆT	PPD	79	1	5	30	64	ANTOAN	Vietnamese
22	LE PHUOC HOA	PPD	78	1	5		76	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	7	53	341	35	5		
2	CLO	9	10	86	678	0	5		
3	PPD	8	8	38	545	30	12		
TOTAL		22	25	177	1.564	65	22		
WEIGHT KG				177	1.564	65			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23-May-17	TO: RP3 - RP2 - JS2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBình - MTHAO - Luy - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	16	1	3		84	KHAITHAC	Vietnamese
2	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3	18	1	7		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					65	KHI	Vietnamese
4	TU NGỌC HẢI	RP3	25	1	3		78	KHI	Vietnamese
5	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	24	1	3		65	KHI	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	23	1	5		73	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					86	KHI	Vietnamese
8	KRYLOV D.A	RP3	19	1	9	35	106	KHI	Russian
9	PHẠM DUY DŨNG	RP3	33	1	5		78	KHI	Vietnamese
10	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3					74	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	21-22	2	7		77	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP3	20	1	6		69	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC BẢO BÌNH	RP3	31	1	4		64	KHI	Vietnamese
15	VÕ ĐƠN LONG	RP3	32	1	14		67	KHI	Vietnamese
16	NGO BA TRỊNH	RP3	26	1	5		69	KHI	Vietnamese
17	PHẠM MINH HIẾU	RP3	27-28	2	10		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN NGHIỆM VŨ	RP3	29-30	2	12		80	KHI	Vietnamese
19	HOANG MINH SƠN	RP3	34	1	12		74	ANTOAN	Vietnamese
20	TARANOV	RP3	17	1	5		122	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN CONG DẠC	RP3	15	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NG. TRI CHUNG	RP3	14	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	21	117	1.662	35	17		
2	RP2	0	0	0	0	0	1		
3	JS2	0	0	0	0	85	4		
TOTAL		22	21	117	1.662	120	22		
WEIGHT KG				117	1.662	120			

GRAND TOAL: 1.899 KGS + 81kg

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

